

Ngày 31/12/2025	34,050 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	-1.7%	-1.0%

2025	
ROE	23.4%

Q4/25			
DT thuần	523	QoQ ▲ 60.0 ▲ 13.0%	YoY ▲ 59.0 ▲ 12.7%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,843	YoY ▲ 212 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN gộp	74.6	QoQ ▲ 12.8 ▲ 20.7%	YoY ▼ 5.50 ▼ 6.9%
	tỷ VNĐ		

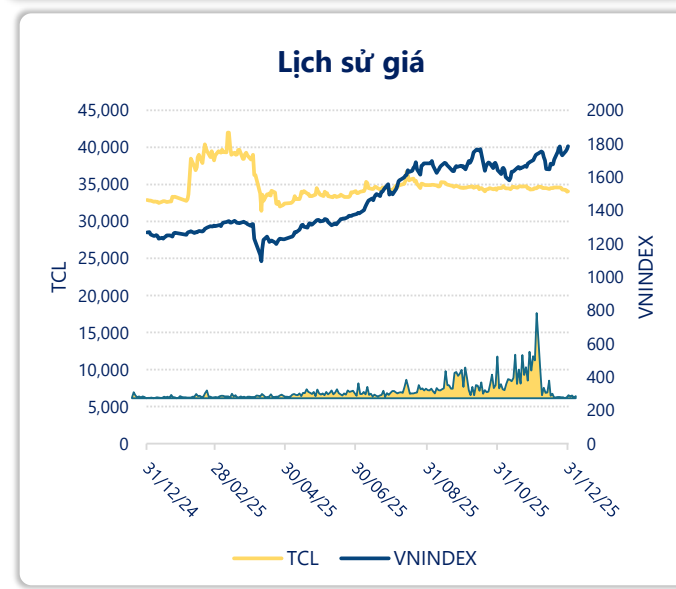
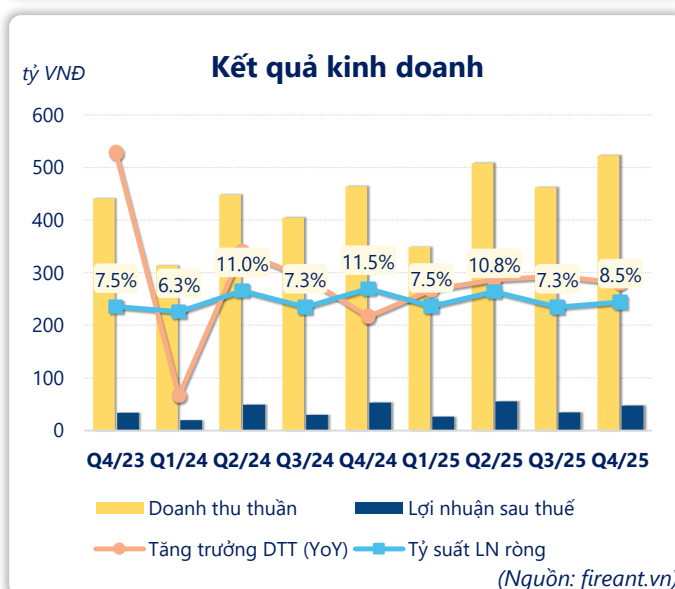
	2025	
LN gộp	258	YoY ▲ 10.0 ▲ 3.8%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	57.6	QoQ ▲ 16.6 ▲ 40.6%	YoY ▼ 6.50 ▼ 10.1%
	tỷ VNĐ		

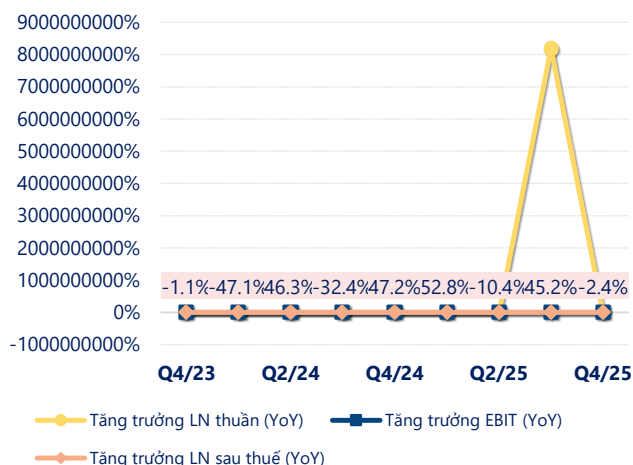
	2025	
LN thuần	197	YoY ▲ 20.0 ▲ 11.1%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	47.2	QoQ ▲ 13.0 ▲ 37.9%	YoY ▼ 6.10 ▼ 11.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	163	YoY ▲ 17.0 ▲ 11.6%
	tỷ VNĐ	

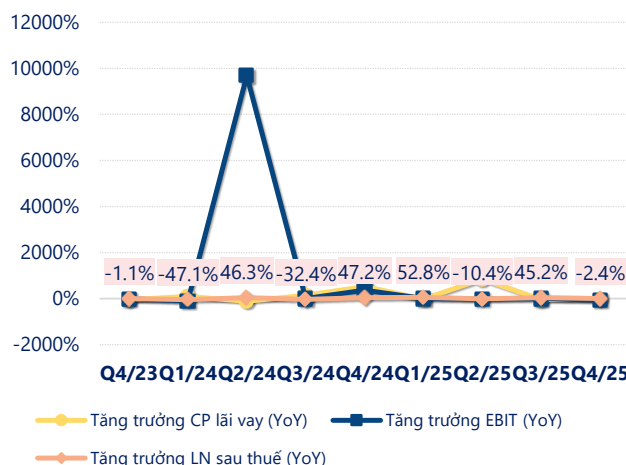


Tăng trưởng lợi nhuận



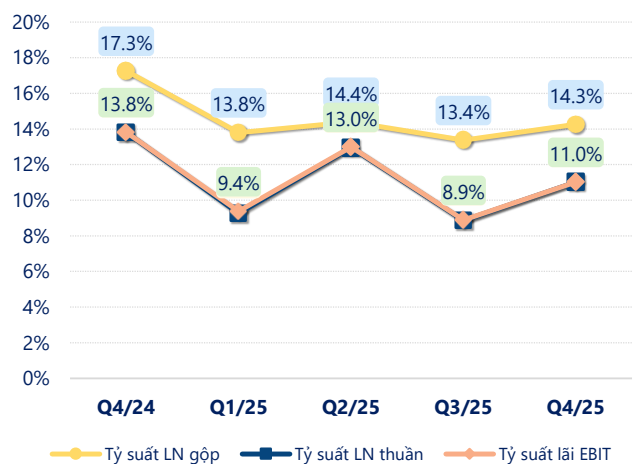
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



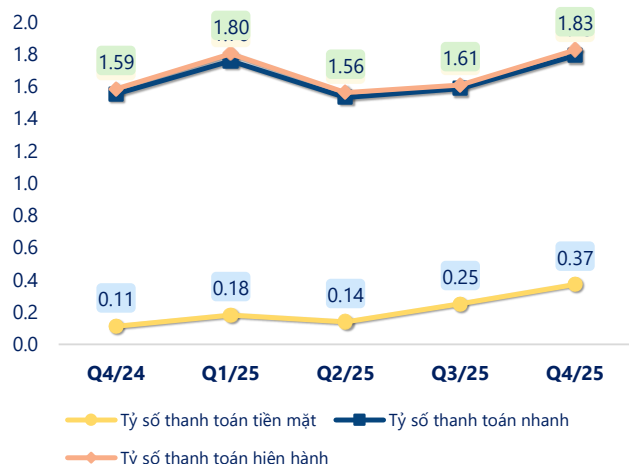
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



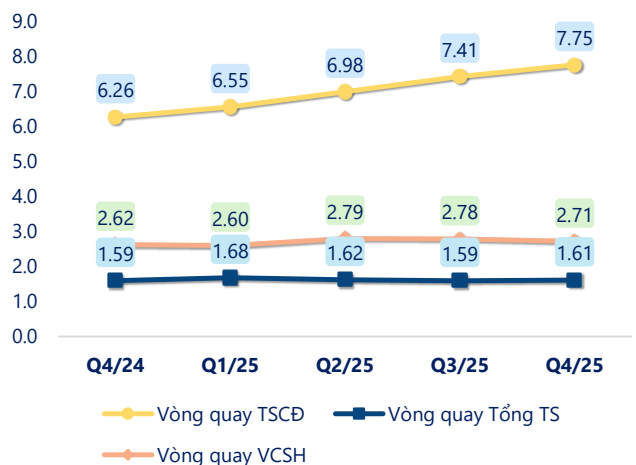
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



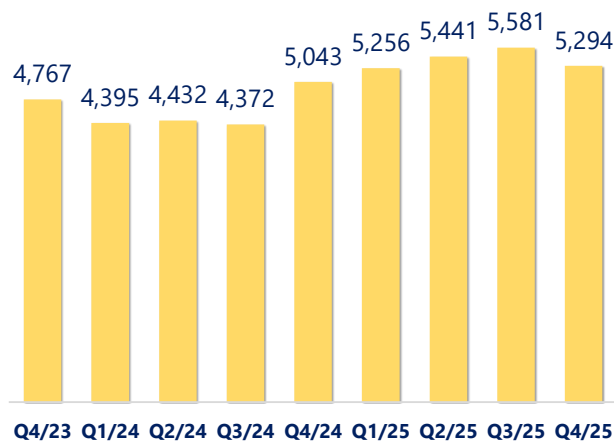
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	523	464	12.7%	1,843	1,631	13.0%
Giá vốn hàng bán	449	384	16.8%	1,585	1,383	14.6%
Lợi nhuận gộp	74.6	80.1	-6.9%	258	248	3.8%
Doanh thu HĐTC	5.39	2.73	97.4%	14.8	11.5	28.9%
Chi phí TC	0.48	0.12	302%	0.97	0.50	92.5%
Chi phí lãi vay	0.03	0.12	-71.1%	0.52	0.50	3.6%
LN trong công ty LKLD	7.86	10.1	-22.2%	34.6	21.9	57.8%
Chi phí bán hàng	7.96	8.42	-5.5%	32.7	30.6	6.9%
Chi phí QLDN	21.8	20.3	7.3%	76.7	73.6	4.3%
LN thuần từ HĐKD	57.6	64.1	-10.1%	197	177	11.1%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.09	105%	0.17	-0.16	206%
LN trước thuế	57.6	64.0	-10.0%	197	177	11.3%
Lợi nhuận sau thuế	47.2	53.3	-11.5%	163	146	11.6%
LNST của CĐ cty mẹ	44.6	53.2	-16.2%	160	146	9.3%

(Nguồn: fireant.vn)

